

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2016

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 03 năm 2016	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10 - 11
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 34

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3,748,399,703,224	3,520,346,280,880
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	51,692,986,575	302,677,015,685
1 Tiền	111		51,692,986,575	45,677,015,685
2 Các khoản tương đương tiền	112		-	257,000,000,000
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	2,429,981,022,829	2,002,538,490,107
1 Chứng khoán kinh doanh	121		177,304,097,054	120,222,672,796
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	122		(1,743,074,225)	(174,182,689)
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2,254,420,000,000	1,882,490,000,000
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		598,746,584,973	575,338,315,793
1 Phải thu khách hàng	131		315,570,177,195	373,874,256,970
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1	V.3	315,418,784,198	329,205,951,278
1.2 Phải thu khác của khách hàng	131.2		151,392,997	44,668,305,692
2 Trả trước cho người bán	132	V.4	72,020,378,024	95,129,599,327
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4 Các khoản phải thu khác	135	V.5	289,949,723,338	175,756,439,422
5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(78,793,693,584)	(69,421,979,926)
IV Hàng tồn kho	140	V.7	3,900,734,817	3,211,631,929
1 Hàng tồn kho	141		3,900,734,817	3,211,631,929
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		133,342,589,538	123,291,122,262
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	128,646,515,837	122,181,842,274
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	V.8a	127,354,909,593	121,468,560,031
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		1,291,606,244	713,282,243
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		2,657,286,846	167,123,038
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	2,038,786,855	942,156,950
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
VIII Tài sản tái bảo hiểm	190		530,735,784,492	513,289,705,104
1 Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		319,026,269,374	298,110,560,168
2 Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		211,709,515,118	215,179,144,936

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		642,674,746,521	725,995,124,107
I Các khoản phải thu dài hạn	210		16,197,972,572	16,352,540,307
1 Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
2 Phải thu dài hạn khác	218		16,197,972,572	16,352,540,307
2.1 Ký quỹ bảo hiểm	216.1		10,280,000,000	10,780,000,000
2.2 Phải thu dài hạn khác	216.2		5,917,972,572	5,572,540,307
3 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II Tài sản cố định	220		50,525,785,075	47,019,608,836
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	47,254,789,688	43,821,704,543
<i>Nguyên giá</i>	222		101,189,907,900	96,313,698,224
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(53,935,118,212)	(52,491,993,681)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.11	3,270,995,387	3,197,904,293
<i>Nguyên giá</i>	228		7,419,118,567	7,193,563,011
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4,148,123,180)	(3,995,658,718)
III Bất động sản đầu tư	240	V.12	89,913,789,717	90,333,667,176
<i>Nguyên giá</i>	241		90,970,255,582	90,970,255,582
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(1,056,465,865)	(636,588,406)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		26,946,628,755	24,030,178,463
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		26,946,628,755	24,030,178,463
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		443,988,061,043	534,844,157,967
1 Đầu tư vào công ty con	251		23,500,000,000	23,500,000,000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		122,644,900,000	122,644,900,000
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	258		173,459,688,104	174,395,785,028
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.2c	(45,616,527,061)	(45,616,527,061)
5 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			170,000,000,000	259,920,000,000
VI Tài sản dài hạn khác	260		15,102,509,359	13,414,971,358
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	15,102,509,359	13,414,971,358
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3 Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4,391,074,449,745	4,246,341,404,987

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		2,510,386,015,757	2,409,716,050,781
I Nợ ngắn hạn		310		2,508,357,092,621	2,407,707,127,645
1 Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.14	97,954,664,184	133,609,380,747
1.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		312.1		93,865,277,828	127,664,598,876
1.2 Phải trả khác cho người bán		312.2		4,089,386,356	5,944,781,871
2 Người mua trả tiền trước		312	V.15	76,769,859,285	36,829,272,276
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.16	32,503,312,468	21,627,829,978
4 Phải trả người lao động		314		28,379,051,341	56,373,623,424
5 Chi phí phải trả ngắn hạn		315		569,080,838	692,255,517
6 Phải trả nội bộ		316			
7 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318.1		47,541,863,030	70,609,802,390
8 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		318.2		121,338,384,372	109,233,960,118
9 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.17	40,885,371,957	60,049,448,835
10 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		61,500,000	24,500,000
11 Dự phòng nghiệp vụ		329	V.18	2,062,354,005,146	1,918,657,054,360
11.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.1		1,353,256,381,050	1,264,462,864,552
11.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		319.2		631,989,311,001	582,996,936,818
11.3 Dự phòng giao động lớn		319.3		77,108,313,095	71,197,252,990
II Nợ dài hạn		330		2,028,923,136	2,008,923,136
1 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
2 Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3 Phải trả dài hạn khác		333	V.19	2,028,923,136	2,008,923,136

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	1,880,688,433,988	1,836,625,354,206
I	Vốn chủ sở hữu	410 V.20	1,880,688,433,988	1,836,625,354,206
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	803,957,090,000	803,957,090,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	803,957,090,000	
-	Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	827,943,052,804	827,943,052,804
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	18,131,617,954	18,131,617,954
4	Quỹ dự trữ bắt buộc	419	36,312,733,442	36,312,733,442
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	194,343,939,788	150,280,860,006
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	150,280,860,006	1,305,006,357
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	44,063,079,782	148,975,853,649
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	4,391,074,449,745	4,246,341,404,987

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Tài sản thuê ngoài	-	-
2	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3	Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
4	Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh	257,493,118,480	210,170,630,726
5	Ngoại tệ các loại:	-	-
	Dollar Mỹ (USD)	161,456.12	95,523.50
	Euro (EUR)	28,927.20	28,929.25
	Bảng Anh (£)	352.78	354.43

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2016

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: đồng)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý I.2016		Quý I.2015		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
						Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	VI.1	563,718,307,516	418,182,240,503	563,718,307,516	418,182,240,503	
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11		-	-	-	-	
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	VI.2	46,762,171,912	21,841,059,576	46,762,171,912	21,841,059,576	
4. Thu nhập khác	13		233,172,036	45,196,297	233,172,036	45,196,297	
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20		408,378,372,254	331,040,983,878	408,378,372,254	331,040,983,878	
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-	-	-	-	
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.3	2,664,920,873	2,965,812,364	2,664,920,873	2,965,812,364	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	VI.4	142,910,340,838	80,409,508,368	142,910,340,838	80,409,508,368	
9. Chi phí khác	24		328,187,458	63,396,664	328,187,458	63,396,664	
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50		56,431,830,041	25,588,795,101	56,431,830,041	25,588,795,101	
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		12,368,750,259	5,629,534,922	12,368,750,259	5,629,534,922	
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-	
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	VI.5	44,063,079,782	19,959,260,179	44,063,079,782	19,959,260,179	
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-	-	-	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
			Quý I.2016	Quý I.2015
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	VI.1	650,675,979,142	483,146,337,540
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		724,081,161,829	553,618,574,874
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		15,388,333,810	8,313,091,770
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		88,793,516,497	78,785,329,104
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		127,447,775,917	85,843,292,346
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		148,363,485,123	105,399,870,880
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		20,915,709,206	19,556,578,534
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		523,228,203,225	397,303,045,194
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		40,490,104,291	20,879,195,309
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		40,432,626,705	20,785,874,225
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		57,477,586	93,321,084
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		563,718,307,516	418,182,240,503
6. Chi bồi thường	11		227,335,453,345	144,797,597,952
- Tổng chi bồi thường	11.1		227,945,620,467	147,358,336,193
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		610,167,122	2,560,738,241
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		43,836,851,925	3,337,458,239

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I.2016		Quý I.2015		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
							Năm nay	Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		48,992,374,183	7,130,267,320	48,992,374,183	7,130,267,320		
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(3,469,629,818)	(62,597,869,520)	(3,469,629,818)	(62,597,869,520)		
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		235,960,605,421	211,188,276,553	235,960,605,421	211,188,276,553		
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		5,911,060,105	4,565,317,958	5,911,060,105	4,565,317,958		
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		166,506,706,728	115,287,389,367	166,506,706,728	115,287,389,367		
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		47,511,265,985	41,456,466,990	47,511,265,985	41,456,466,990		
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		118,995,440,743	73,830,922,377	118,995,440,743	73,830,922,377		
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		408,378,372,254	331,040,983,878	408,378,372,254	331,040,983,878		
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		155,339,935,262	87,141,256,625	155,339,935,262	87,141,256,625		
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		-	-	-	-		
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-	-	-	-		
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		-	-	-	-		
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.2	46,762,171,912	21,841,059,576	46,762,171,912	21,841,059,576		
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.3	2,664,920,873	2,965,812,364	2,664,920,873	2,965,812,364		
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		44,097,251,039	18,875,247,212	44,097,251,039	18,875,247,212		
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	142,910,340,838	80,409,508,368	142,910,340,838	80,409,508,368		
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		56,526,845,463	25,606,995,468	56,526,845,463	25,606,995,468		

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Quý I.2016	Quý I.2015
23. Thu nhập khác	31		233,172,036	45,196,297
24. Chi phí khác	32		328,187,458	63,396,664
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(95,015,422)	(18,200,367)
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		56,431,830,041	25,588,795,101
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		12,368,750,259	5,629,534,922
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		44,063,079,782	19,959,260,179
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		56,431,830,041	82,301,193,872
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,460,690,410	6,510,280,785
- Các khoản dự phòng	03		137,191,476,592	214,664,739,335
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(39,817,062,360)	(69,774,992,197)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		156,266,934,683	233,701,221,795
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(80,632,411,538)	(133,173,902,553)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(689,102,888)	(171,137,038)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(44,383,899,048)	147,627,466,903
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8,152,211,565)	(108,708,641,108)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(23,918,406,463)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		565,231,327	973,016,071
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(699,799,062)	(532,303,155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22,274,741,909	115,797,314,452
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8,511,279,482)	(16,302,436,853)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		60,454,545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(282,010,000,000)	(790,426,610,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	659,142,466,753
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1,686,096,924)	(2,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		750,000,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27,095,386,279	78,285,138,514
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(264,361,990,127)	(71,301,441,586)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8,896,780,892)	(49,673,092,757)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8,896,780,892)	(49,673,092,757)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(250,984,029,110)	(5,177,219,891)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	302,677,015,685	38,737,957,773
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	51,692,986,575	33,560,737,882

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2016

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016 Tổng Công ty có 1.540 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.529 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và 36 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm/ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Toàn Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cơ sở hạ tầng	50

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ trong 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ trong 1 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại	=	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	x	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	x	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại	x	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
		Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp				Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước		Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính trước

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Quỹ dự trữ bắt buộc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh.

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Chi phí hoạt động đầu tư

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Chi phí dùng chung phân bổ cho bộ phận đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong năm.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính Tổng Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	8,951,711,974	7.052.924.549
Tiền gửi ngân hàng	42,584,274,601	38.624.091.136
Tiền đang chuyển	157,000,000	-
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	-	257.000.000.000
Cộng	51,692,986,575	302.677.015.685

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
ACV	29,600,000,000	29,600,000,000	-	29,600,000,000	29,600,000,000	-
CII	1,184,899,688	1,185,000,000	-	-	-	-
DGC	727,439,520	718,400,000	9,039,520	-	-	-
DPTW2	1,908,413,500	1,908,413,500	-	1,908,413,500	1,908,413,500	-
GEX	-	-	-	5,854,981,000	7,345,000,000	-
FCN	1,120,678,500	1,070,000,000	50,678,500	-	-	-
HBC	216,350,577	187,000,000	29,350,577	-	-	-
HPG	3,839,530,664	3,807,270,000	32,260,664	-	-	-
HUT	23,288,106,547	23,981,166,000	-	-	-	-
MAC	-	-	-	5,191,194,015	5,106,412,200	84,781,815
MBB	7,144,748,980	10,110,100,000	-	-	-	-
NCS	872,106,200	913,780,000	-	-	-	-
PGI	20,856,404,361	26,085,280,000	-	21,096,244,641	27,527,111,000	-
PGS	3,804,616,004	3,823,820,000	-	-	-	-
PHH	11,419,433,280	11,078,520,000	340,913,280	11,419,433,280	13,410,840,000	-
SDF	-	-	-	6,052,582,420	7,687,120,000	-
SHI	-	-	-	732,549,726	738,855,000	-
TCO	10,213,625,656	10,102,050,000	111,575,656	10,213,625,656	11,448,990,000	-
VCB	1,895,338,750	1,845,000,000	50,338,750	-	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
VFA	3,089,948,500	3,296,373,900	-	3,089,948,500	3,374,000,000	-
VGG	1,679,201,415	1,568,000,000	111,201,415			
VIC			-	3,041,555,500	3,199,000,000	-
VNE	31,055,576,913	30,353,526,000	702,050,913	2,067,546,899	2,151,632,000	-
VNM	2,724,080,000	2,680,000,000	44,080,000			
VNR	14,261,500,905	36,075,000,000	-	14,261,500,905	42,120,000,000	-
VSC	3,528,584,950	3,267,000,000	261,584,950			
VTV	2,873,512,144	3,171,200,000	-	4,101,980,874	4,012,580,000	89,400,874
VTX			-	1,591,115,880	1,847,860,000	-
Cộng	177,304,097,054	206,826,899,400	1,743,074,225	120,222,672,796	161,477,813,700	174,182,689

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	2,254,420,000,000	1,882,490,000,000	1.882.490.000.000	1.882.490.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	2,231,420,000,000	1,860,500,000,000	1.860.500.000.000	1.860.500.000.000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn	23,000,000,000	21,990,000,000	21.990.000.000	21.990.000.000
Dài hạn	170,000,000,000	259,920,000,000	259.920.000.000	259.920.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	-	89,920,000,000	89.920.000.000	89.920.000.000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư	20,000,000,000	20,000,000,000	20.000.000.000	20.000.000.000
Đầu tư trái phiếu	150,000,000,000	150,000,000,000	150.000.000.000	150.000.000.000
<i>Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị</i>	<i>50,000,000,000</i>	<i>50,000,000,000</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>50.000.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Tasco</i>	<i>100,000,000,000</i>	<i>100,000,000,000</i>	<i>100.000.000.000</i>	<i>100.000.000.000</i>
Cộng	2,424,420,000,000	2,142,410,000,000	2.142.410.000.000	2.142.410.000.000

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	23,500,000,000	3,387,517,366	23,500,000,000	3,387,517,366
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam ⁽¹⁾	11,700,000,000	3,387,517,366	11,700,000,000	3,387,517,366
Công ty IBS Việt Nam ⁽²⁾	11,800,000,000	-	11,800,000,000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	122,644,900,000	-	122,644,900,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽³⁾	88,200,000,000	-	88,200,000,000	-
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽⁴⁾	20,152,200,000	-	20,152,200,000	-
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽⁵⁾	14,292,700,000	-	14,292,700,000	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>173,459,688,104</i>	<i>42,229,009,695</i>	<i>174,395,785,028</i>	<i>42,229,009,695</i>
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15,000,000,000	-	15,000,000,000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2,940,000,000	1,332,110,756	2,940,000,000	1,332,110,756
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	17,080,000,000	418,351,145	17,080,000,000	418,351,145
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5,800,000,000	-	5,800,000,000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	-	-	750,000,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	14,900,000,000	1,243,865,235	14,900,000,000	1,243,865,235
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625,000,000	-	625,000,000	-
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	61,010,347,222	-	61,010,347,222	-
Cho vay ủy thác Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	33,944,340,882	23,891,306,464	34,130,437,806	23,891,306,464
Cho vay ủy thác Ngân hàng TMCP Hàng hải – Chi nhánh Hà Nội	22,160,000,000	15,343,376,095	22,160,000,000	15,343,376,095
Cộng	319,604,588,104	45,616,527,061	320,540,685,028	45,616,527,061

(1) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500600975 được thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam 9.180.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn thực góp của Tổng Công ty là 11.700.000.000 VND, tương đương 93,63% số vốn điều lệ thực góp của Công ty con.

(2) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102720783 được thay đổi lần thứ 9 ngày 22 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần IBS Việt Nam 19.800.000.000 VND, tương đương 99% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 vốn thực góp của Tổng Công ty là 11.800.000.000 VND, tương đương 98,33% số vốn điều lệ thực góp vào Công ty con.

(3) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

(4) Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 347/BKH-ĐTRNN-ĐC3 ngày 30 tháng 9 năm 2014 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 850.000 USD, tương đương 42,5% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Số vốn Tổng Công ty đang góp vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang là 20.152.200.000 VND,

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

chiếm 50% vốn điều lệ. Tuy nhiên tại ngày 31/12/2015 Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang chưa có giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh mới.

⁽⁵⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638.090 cổ phần của Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử tương đương 21,3 % vốn điều lệ với giá mua là 14.292.700.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	284,287,693,489	277,949,634,261
Phải thu về tái bảo hiểm	31,131,090,709	51,256,317,017
Cộng	<u>315,418,784,198</u>	<u>329,205,951,278</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	54,929,953,928	80,273,380,435
Trả trước khác của hoạt động bảo hiểm gốc	6,690,614,311	4,787,355,238
Trả trước cho nhà cung cấp khác	10,399,809,785	10,068,863,654
Cộng	<u>72,020,378,024</u>	<u>95,129,599,327</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu hoạt động tài chính	134,508,668,816	121,847,447,280
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty Sản xuất và Thương mại Khải Thành	5,614,181,754	5,614,181,754
Trả trước bồi thường đồng bảo hiểm	30,124,621,307	-
Các khoản phải thu khác	78,794,384,114	32,103,942,186
Tạm ứng	37,638,434,263	12,656,614,099
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3,269,433,084	3,534,254,103
Cộng	<u>289,949,723,338</u>	<u>175,756,439,422</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	69,421,979,926	70,899,360,331
Trích lập dự phòng bổ sung	9,371,713,658	
Hoàn nhập dự phòng	-	(1,477,380,405)
Số cuối năm	<u>78,793,693,584</u>	<u>69,421,979,926</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3,463,935,851	2,815,046,186
Công cụ, dụng cụ	271,559,014	314,453,925
Hàng hóa	165,239,952	82,131,818
Cộng	<u>3,900,734,817</u>	<u>3,211,631,929</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí khác	1,291,606,244	713,282,243
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	127,354,909,593	121,468,560,031
Cộng	128,646,515,837	122,181,842,274

(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong năm như sau:

	Kỳ này
Số dư đầu năm	121,468,560,031
Số phát sinh trong năm	53,434,263,544
Số đã phân bổ vào chi phí trong năm	(47,547,913,982)
Số dư cuối năm	127,354,909,593

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2,534,439,956	3,057,246,267
Chi phí thuê nhà	3,741,188,985	3,469,144,657
Chi phí phát triển đại lý	433,833,175	379,910,155
Các khoản chi phí khác	8,393,047,243	6,508,670,279
Cộng	15,102,509,359	13,414,971,358

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	13,816,930	583,638,974
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	1,235,957,229	284,419,374
Thuế khác	789,012,696	74,098,602
Cộng	2,038,786,855	942,156,950

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7,838,273,530	33,850,000	70,833,708,176	17,607,866,518	96,313,698,224
Mua sắm mới	-	-	4,128,019,999	1,193,413,635	5,321,433,634
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(408,527,595)	(36,696,363)	(445,223,958)
Số cuối kỳ	7,838,273,530	33,850,000	74,553,200,580	18,764,583,790	101,189,907,900
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1,805,710,180	33,850,000	38,296,866,131	12,355,567,370	52,491,993,681
Khấu hao	52,085,865	-	1,331,960,500	504,302,124	1,888,348,489
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(408,527,595)	(36,696,363)	(445,223,958)
Số cuối kỳ	1,857,796,045	33,850,000	39,220,299,036	12,823,173,131	53,935,118,212
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6,032,563,350	-	32,536,842,045	5,252,299,148	43,821,704,543
Số cuối kỳ	5,980,477,485	-	35,332,901,544	5,941,410,659	47,254,789,688

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2,200,890,000	4,992,673,011	7,193,563,011
Tăng trong kỳ	-	225,555,556	225,555,556
Nhượng bán trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	2,200,890,000	5,218,228,567	7,419,118,567
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	3,995,658,718	3,995,658,718
Khấu hao trong kỳ	-	152,464,462	152,464,462
Số cuối kỳ	-	4,148,123,180	4,148,123,180
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2,200,890,000	997,014,293	3,197,904,293
Số cuối kỳ	2,200,890,000	1,070,105,387	3,270,995,387
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6,994,763,527	83,975,492,055	90,970,255,582
Số cuối kỳ	6,994,763,527	83,975,492,055	90,970,255,582
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	636,588,406	636,588,406
Khấu hao trong kỳ	-	419,877,459	419,877,459
Số cuối kỳ	-	1,056,465,865	1,056,465,865
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6,994,763,527	83,338,903,649	90,333,667,176
Số cuối kỳ	6,994,763,527	82,919,026,190	89,913,789,717

13. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng tài sản trong năm	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ				
XDCB dở dang	23,707,874,663	1,962,472,110	-	129,723,630
- Sản Thương mại				
Thuỷ lợi 4	-	129,723,630	-	129,723,630
- Sản Fhome	7,290,951,663	-	-	7,290,951,663
- Dự án Xuân Phương	16,416,923,000	1,832,748,480	-	18,249,671,480
Chi phí khác	322,303,800	1,001,818,182	177,563,630	1,146,558,352
Cộng	24,030,178,463	2,964,290,292	177,563,630	26,946,628,755

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	93,847,192,439	90,614,253,320
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18,085,389	18,085,389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	-	30,685,018,585
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	-	6,347,241,582
Phải trả cho nhà cung cấp khác	4,089,386,356	5,944,781,871
Cộng	<u>97,954,664,184</u>	<u>133,609,380,747</u>

15. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17,224,268,813	14,945,627,266
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,412,952,988	44,202,729
Thuế thu nhập cá nhân	2,710,504,518	6,401,104,099
Các loại thuế khác	155,586,149	236,895,884
Cộng	<u>32,503,312,468</u>	<u>21,627,829,978</u>

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56,431,830,041	25,588,795,102
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(975,000,000)	-
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(975,000,000)</i>	-
Thu nhập chịu thuế	55,456,830,041	25,588,795,102
Thu nhập tính thuế	55,456,830,041	25,588,795,102
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	<u>12,200,502,609</u>	<u>5,629,534,922</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	<u>168,247,650</u>	<u>-</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>12,368,750,259</u>	<u>5,629,534,922</u>

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1,844,521,489	535,067,702
Kinh phí công đoàn	1,717,419,645	1,480,013,270
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7,902,653,415	16,799,434,307
Tạm ứng thầu chi cho VNDirect	131,732,293	-
Thuế nhà thầu tạm giữ	2,360,201,163	2,360,201,163
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	12,255,848,309	12,255,848,309
Các khoản khác	14,672,995,643	26,618,884,084
Cộng	<u>40,885,371,957</u>	<u>60,049,448,835</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Dự phòng nghiệp vụ

18a. Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

	Năm nay			Năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần
	(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4)	(5)	(6) = (4) - (5)
1. Dự phòng bồi thường	631,989,311,001	211,709,515,118	420,279,795,883	582,996,936,818	215,179,144,936	367,817,791,882
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	604,875,645,423	211,709,515,118	393,166,130,305	555,883,271,240	215,179,144,936	340,704,126,304
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	27,113,665,578	-	27,113,665,578	27,113,665,578	-	27,113,665,578
2. Dự phòng phí chưa được hưởng	1,353,256,381,050	319,026,269,374	1,034,230,111,676	1,264,462,864,552	298,110,560,168	966,352,304,384
Cộng	1,985,245,692,051	530,735,784,492	1,454,509,907,559	1,847,459,801,370	513,289,705,104	1,334,170,096,266
<i>Trong đó chi tiết:</i>						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	582,996,936,818	215,179,144,936	367,817,791,882	575,866,669,498	277,777,014,456	298,089,655,042
Số trích lập trong kỳ	48,992,374,183	(3,469,629,818)	52,462,004,001	7,130,267,320	(62,597,869,520)	69,728,136,840
Số dư cuối kỳ	631,989,311,001	211,709,515,118	420,279,795,883	582,996,936,818	215,179,144,936	367,817,791,882
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	1,264,462,864,552	298,110,560,168	966,352,304,384	1,185,677,535,448	278,553,981,634	907,123,553,814
Số trích lập trong kỳ	88,793,516,498	20,915,709,206	67,877,807,292	78,785,329,104	19,556,578,534	59,228,750,570
Số dư cuối kỳ	1,353,256,381,050	319,026,269,374	1,034,230,111,676	1,264,462,864,552	298,110,560,168	966,352,304,384

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18b. Dự phòng giao động lớn

	Số kỳ này
Số dư đầu năm	71,197,252,990
Số trích lập thêm trong năm	5,911,060,105
Số dư cuối năm	77,108,313,095

19. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	18,131,617,954	28,471,899,039	62,439,141,118	1,740,942,800,915
Cổ đông góp vốn	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	156,816,688,052	156,816,688,052
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	7,840,834,403	(9,154,020,961)	(1,313,186,558)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(58,435,279,900)	(58,435,279,900)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(1,313,186,558)	(1,313,186,558)
Giảm khác	-	-	-	-	(72,481,745)	(72,481,745)
Số dư cuối năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	18,131,617,954	36,312,733,442	150,280,860,006	1,836,625,354,206
Số dư đầu năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	18,131,617,954	36,312,733,442	150,280,860,006	1,836,625,354,206
Cổ đông góp vốn	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	44,063,079,782	44,063,079,782
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	18,131,617,954	36,312,733,442	194,343,939,788	1,880,688,433,988

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	803,957,090,000	803,957,090,000
Thặng dư vốn cổ phần	827,943,052,804	827,943,052,804
Cộng	1,631,900,142,804	1,631,900,142,804

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80,400,000	50,400,000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80,395,709	50,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	<u>80,395,709</u>	<u>50,395,709</u>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND.

Tiền thu được từ phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ trong năm đã được Tổng Công ty dùng gửi tiết kiệm và đầu tư tài chính.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu phí bảo hiểm	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bảo hiểm gốc	729,616,417,504	557,868,699,895
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(5,535,255,675)	(4,250,125,021)
Phí nhận tái bảo hiểm	16,282,825,412	9,107,600,771
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(894,491,602)	(794,509,001)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(88,793,516,497)	(78,785,329,104)
Doanh thu thuần	<u>650,675,979,142</u>	<u>483,146,337,540</u>
2. Doanh thu hoạt động tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	38,691,107,197	15,940,278,035
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	90,500,618	62,329,012
Lãi tiền cho vay uỷ thác	-	3,783,884
Lãi kinh doanh chứng khoán	6,389,865,739	5,589,760,699
Cổ tức, lợi nhuận được chia	975,000,000	144,003,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	605,940,024	98,728,704
Các khoản khác	9,758,334	2,176,242
Cộng	<u>46,762,171,912</u>	<u>21,841,059,576</u>
3. Chi phí tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	410,153,203	162,823,488
Lỗ kinh doanh chứng khoán	553,458,223	2,330,074,269
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	1,568,891,536	151,754,529
Chi phí khác	132,417,911	321,160,078
Cộng	<u>2,664,920,873</u>	<u>2,965,812,364</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	81,596,244,991	37,326,136,285
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3,012,365,477	2,654,439,640
Chi phí dụng cụ quản lý	4,264,846,786	2,788,805,184
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2,460,690,410	1,780,819,231
Thuế, phí và lệ phí	2,371,339,433	1,479,185,130
Chi phí dự phòng	9,371,713,658	5,374,865,134
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15,260,766,649	12,736,734,268
Chi phí khác bằng tiền	24,572,373,434	16,268,523,496
Cộng	142,910,340,838	80,409,508,368

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu”, Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu